TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2023/HS- ST
Ngày: 25/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Huệ và ông Hồ Viết Tài

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Hoàng Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà bà Trần Thị Thuý Nga - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 148/2023/HSST, ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 173/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/7/1993 tại: huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Thôn E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1957 và con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; Anh chị em ruột: có 06 người (đã mất 01 người), bị cáo là con thứ năm; Vợ: Nguyễn Lê Hồng N, sinh năm 1999; Con: Có 02 (hai) con, con lớn nhất sinh năm 2021 và con bé nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nhữ Sỹ M1, sinh năm 1989. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn E, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người chứng kiến:

+ Chị Nguyễn Thị Hồng N1, sinh năm 1999. Có mặt.

+ Anh Lê Văn D, sinh năm 1971. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 06/8/2023, Nguyễn Văn M đến nhà Nhữ Sỹ M1 để hỏi mua ma túy của M1 thì M1 nói không có rồi M1 cho M số điện thoại của một người đàn ông ở xã Q. Đến khoảng 19 giờ - 20 giờ cùng ngày, M sử dụng số điện thoại 0348.058.843 của mình để liên lạc với người đàn ông được M1 cho số điện thoại. Quá trình trao đổi, M hỏi mua của người đàn ông này 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) ma túy hồng phiến và hẹn nhau đến khu vực ngã ba Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An (giáp đường Q) để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, M xin ngồi nhờ xe của một người đàn ông không quen biết đi đến điểm hẹn rồi liên lạc với người bán ma túy và tìm theo sự hướng dẫn của họ thì M thấy dưới gầm cầu bắc qua mương nước trên đường đi từ xã Q lên xã Q có một gói giấy màu trắng, M mở ra kiểm tra thì thấy bên trong có 01(một) gói nilon, bên trong gói nilon có các viên hồng phiến, Mạnh gói lại và để số tiền 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) tại vị trí lấy gói ma túy. Sau đó, M cất gói ma túy vào túi quần bên phải rồi đi xe ôm của một người làm nghề chạy xe ôm ở ngã tư xã Q, huyện Q về nhà. Khi về đến nhà, M mở gói nilon ra kiểm tra thì thấy bên trong có 13 (mười ba) viên ma túy hồng phiến nên M cất giấu trong nhà vệ sinh của gia đình mình để bán kiếm lời.

Đến tối ngày 09/8/2023, M đang ở nhà thì có một người đàn ông không quen biết sử dụng số điện thoại 0877.984.027 gọi vào số điện thoại 0348.058.843 của M để hỏi mua 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) ma túy hồng phiến thì M đồng ý và hẹn đến khu vực thôn E, xã Q, huyện Q để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, M vào nhà vệ sinh lấy 06 (sáu) viên ma túy hồng phiến bỏ vào trong túi nilon rồi lấy một chiếc khẩu trang màu xám bọc gói nilon có chứa ma túy lại và đi ra đường để giao cho người đàn ông mua ma túy. Đến khoảng 23 giờ ngày 09/8/2023, khi M vừa đi ra khỏi cổng nhà mình được khoảng 05(năm) mét thì bị tổ công tác Công an huyện Q yêu cầu kiểm tra, M thả gói ma túy và chiếc điện thoại đang cầm trên tay

rơi xuống đường, tổ công tác Công an huyện Q yêu cầu M lấy lên và mở ra kiểm tra thấy bên trong có 06 (sáu) viên nén màu hồng (nghi ma túy dạng hồng phiến). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M và thu giữ các vật chứng liên quan.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở đối với Nguyễn Văn M. Qua khám xét khẩn cấp thu giữ trong hộp Inox để trong nhà vệ sinh 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có 01 (một) gói nilon, bên trong gói nilon có chứa 07 (bảy) viên nén màu hồng (nghi là ma túy tổng hợp dạng hồng phiến).

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT công an huyện Q đã thành lập hội đồng mở niêm phong cân, xác định khối lượng: số hạt viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn M có khối lượng là 1,25 gam.

Tại bản kết luận giám định số 839/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 15/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Nguyễn Văn M gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine), có tổng khối lượng là 1,25 gam (Một phẩy hai mươi lăm gam).

Cáo trạng số 163/CT-VKS-QL, ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn M từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau khi giám định còn lại 1,06 gam (Một phẩy không sáu gam), vỏ gói niêm phong ban đầu, vỏ gói nilon, gói giấy trong một phong bì bưu điện viền xanh đỏ dán kín.

Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri 357678106895271, đã qua sử dụng, trong máy lắp thẻ Sim số thuê bao 0348.058.843.

Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T; Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Văn M xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Phù hợp với kết luận giám định 839/KL-KTHS (Đ2-MT) ngày 15/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh N có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 23 giờ 00 phút ngày 09/8/2023, tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn E, xã Q, Nguyễn Văn M đang có hành vi đưa 06 viên ma túy (Methamphetamine) có khối lượng 0,57 gam (không phẩy năm mươi bảy gam) đi bán cho người khác và có hành vi cất giấu 07(bảy) viên ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,68 gam (Không phẩy sáu mươi tám gam) để bán kiếm lời. Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine thu giữ là 1,25gam (Một phẩy hai mươi lăm gam). Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự như Cáo trạng quy kết là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, bị xã hội lên án. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện để răn đe giáo dục người phạm tội nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Cần thiết phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ răn đe để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4]Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với Nhữ Sỹ M1 theo M khai là người đã cho M số điện thoại của người đàn ông ở xã Q có ma túy bán. Sau đó, M đã liên lạc với người này để mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã làm việc với Nhữ Sỹ M1 nhưng chưa đủ chứng cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với M1 trong vụ án này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q sẽ tiếp tục xác minh, nếu có đủ chứng cứ tài liệu sẽ xử lý sau.

Đối với người đàn ông theo M khai là ở xã Q, huyện Q đã bán ma túy cho M, do không có thông tin cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với người mua ma túy của M có số thuê bao 0877.984.027, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã nhiều lần gửi công văn yêu cầu tập đoàn V cung cấp thông tin về chủ sở hữu thuê bao điện thoại trên nhưng chưa có kết quả trả lời. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[6] Vật chứng vụ án:

Số ma túy còn lại sau khi giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri 357678106895271, đã qua sử dụng, trong máy lắp thẻ Sim số thuê bao 0348.058.843 của bị cáo M là phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn M 30 (Ba mươi) tháng tù, về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy"; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/8/2023.

Xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ số ma tuý còn lại sau khi giám định còn lại 1,06 gam (Một phẩy không sáu gam), vỏ gói niêm phong ban đầu, vỏ gói nilon, gói giấy trong một phong bì bưu điện viền xanh đỏ dán kín.

Tịch thu bán hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, số seri 357678106895271, đã qua sử dụng, trong máy lắp thẻ Sim số thuê bao 0348.058.843.

(Đặc điểm các vật chứng trên có tại biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Q và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu hồi 15 giờ 00 phút, ngày 02/10/2023).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T; Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Q;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nghệ